

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22831702] - Tính toán hệ thống
lạnh (CCQ2218C)

CBGD: Trương Thị Kim Chi (280039)

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

Trương Thị
Kim Chi

Trương Thị
Kim Chi

Trương Thị
Kim Chi

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2122180072	Nguyễn Quốc	Anh	29/11/2003	CCQ2218C			8,5	8,0	8,2
2	2122180122	Bùi Hữu	Bình	29/04/2000	CCQ2218C			7,5	8,5	8,1
3	2122180096	Trần Quốc	Cường	23/05/2004	CCQ2218C			9,0	8,5	8,7
4	2122180100	Lê Trung	Đức	25/07/2004	CCQ2218C					
5	2122180116	Trần Đức	Dũng	09/09/2003	CCQ2218D			8,7	8,5	8,6
6	2122180126	Trần Trung	Hải	11/04/2004	CCQ2218D			6,5	7,0	6,8
7	2122180119	Trương Minh	Hòa	23/11/2004	CCQ2218D			8,7	8,0	8,3
8	2122180103	Huỳnh Hậu	Hữu	09/01/2004	CCQ2218D			8,9	8,0	8,4
9	2123180036	Hồ Vĩnh	Khang	26/10/2005	CCQ2318B					
10	2122180094	Phan Tư	Khoa	05/06/2004	CCQ2218C			7,9	8,0	8,0
11	2122180069	Võ Đăng	Khoa	17/04/2004	CCQ2218C					
12	2122180082	Văn Thành	Long	10/12/2004	CCQ2218C			8,5	8,0	8,2
13	2122180086	Trương Bá	Luận	15/02/2004	CCQ2218C			8,4	8,0	8,2
14	2122180085	Lê Xuân	Lực	04/07/2004	CCQ2218C			8,0	8,0	8,0
15	2122180083	Nguyễn Văn	Minh	21/05/2004	CCQ2218C			8,0	8,0	8,0
16	2122180081	Hồ Đỗ Trung	Nguyên	05/07/2004	CCQ2218C			7,7	7,5	7,6
17	2122180123	Huỳnh Minh	Phát	06/05/2004	CCQ2218D			8,2	8,0	8,1
18	2122110378	Trương Thanh	Phong	25/06/2004	CCQ2218C					
19	2122180127	Lê Quốc	Phước	09/08/2004	CCQ2218D			8,7	8,5	8,6
20	2122180071	Đoàn Anh	Quân	08/10/2004	CCQ2218C			7,9	8,0	8,0
21	2122180079	Đàng Lưu	Sữa	22/02/2001	CCQ2218C			8,7	8,0	8,3
22	2122180102	Nguyễn Đình	Tài	15/02/2004	CCQ2218D			9,2	8,5	8,8
23	2122180075	Trần Văn	Tâm	30/05/2004	CCQ2218C			8,2	8,0	8,1
24	2122180131	Bùi Lê Hương	Thiện	31/01/2004	CCQ2218D			8,9	8,5	8,7
25	2122180089	Nguyễn Văn	Thịnh	26/05/2004	CCQ2218C			8,0	8,5	8,3
26	2122180098	Bùi Nguyễn Đình	Thống	22/10/2004	CCQ2218C					
27	2122180088	Lưu Văn	Thư	07/11/2004	CCQ2218C			8,0	7,5	7,7
28	2122180090	Lê Minh	Thuận	11/07/2004	CCQ2218C					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22831702] - Tính toán hệ thống
lạnh (CCQ2218C)
CBGD: Trương Thị Kim Chi (280039)

Số SV có mặt: 27...
Số bài thi: 27...
Số tờ giấy thi:.....

gk
Trương Thị
Kim Chi
gk
Trương Thị
Kim Chi
gk
Trương Thị
Kim Chi
gk
Trương Thị
Kim Chi

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2122180091	Trương Quốc	Tiếng	08/10/2004	CCQ2218C		<i>Tiếng</i>	7,7	8,0	7,9
30	2122180124	Nguyễn Thái	Toàn	09/02/2004	CCQ2218D		<i>Nguyễn Thái</i>	8,0	8,0	8,0
31	2122180114	Lê Minh	Trí	19/08/2004	CCQ2218D		<i>Lê Minh</i>	8,5	8,0	8,2
32	2122180125	Phạm Minh	Trường	23/11/2000	CCQ2218D		<i>Phạm Minh</i>	8,2	8,5	8,4
33	2122180113	Tăng Văn	Trường	29/10/2004	CCQ2218D		<i>Tăng Văn</i>	8,2	8,0	8,1
34	2122180092	Phan Thái	Tú	20/06/2004	CCQ2218C					
35	2122180101	Lê Hoàng	Tuấn	20/09/2004	CCQ2218D					
36	2122180095	Nguyễn Anh	Tuấn	25/07/2004	CCQ2218C					
37	2122180077	Thập Văn Anh	Vũ	02/04/2004	CCQ2218C					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22831703] - Tính toán hệ thống
lạnh (CCQ2218LA)
CBGD: Trương Thị Kim Chi (280039)

Số SV có mặt: 08..
Số bài thi: ...08.....
Số tờ giấy thi:.....

(Handwritten signatures of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122180120	Nguyễn Đình	Cường	16/03/2004	CCQ2218LA		<i>(Signature)</i>	8,7	8,5	8,6
2	2122180108	Nguyễn Tiến	Dạt	16/12/2003	CCQ2218LA					
3	2122180107	Nguyễn Anh	Gun	26/07/2003	CCQ2218LA		<i>(Signature)</i>	8,2	8,0	8,1
4	2122180087	Nguyễn Vũ	Hà	08/02/2004	CCQ2218LA					
5	2122180112	Nguyễn Hữu	Hội	16/10/2003	CCQ2218LA		<i>(Signature)</i>	8,0	8,5	8,3
6	2122180121	Nguyễn Đình	Lai	14/02/2004	CCQ2218LA		<i>(Signature)</i>	8,5	9,0	8,8
7	2122180105	Hồng Tuấn	Lộc	01/05/2004	CCQ2218LA		<i>(Signature)</i>	8,2	8,0	8,1
8	2122180050	Vũ Bắc Trung	Nam	03/05/2004	CCQ2218LA		<i>(Signature)</i>	7,5	8,0	7,8
9	2122180109	Đình Huy	Phước	10/03/2003	CCQ2218LA		<i>(Signature)</i>	7,8	8,0	7,9
10	2122180104	Nguyễn Ngọc	Tư	27/11/2003	CCQ2218LA		<i>(Signature)</i>	7,8	8,5	8,2